

# KINH ĐẠI BẢO TÍCH

## QUYỂN 7

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

### Pháp hội 2: VÔ BIÊN TRANG NGHIÊM (Phần 4)

#### Phẩm 3: THANH TỊNH ĐÀ-LA-NI (Phần 2)

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Chư Thiên thần ở núi Kê-la-bà có thể làm cho người thuyết pháp được sáu căn thanh tịnh, giúp ngữ nghiệp người thuyết pháp được tương tục không gián đoạn.

Đức Phật liền nói thần chú:

–Bát ra đa bát đất đê. Phệ rô chiết na phiệt đê. Một đà mạt đê. Phục tô mạt đê. Đạt ma mạt đê. Át tam bát ra mưu sa phiệt đê. Việt bá san nại rị thiết năng phiệt đê. Ô ba tăng hà ra niết đê xa phiệt đê.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các vị Thiên thần ở rừng Ta-la, có thể làm cho thân ngữ ý nghiệp của những người thuyết pháp đều thanh tịnh, làm cho tiếng tăm trong suốt, thanh tao, khả ái và có thể truyền cho lời ái ngữ, lời hòa thuận.

Đức Phật liền nói thần chú:

–Niết ra lam ba a nghiệt ra yết lê. Khất sái ma tỳ chế duệ. Niết bá ta phiệt đê. Niết hà ra phiệt đê. Ô xà phiệt đê. Ô ba năng danh đê. Ô ba tăng hà ra yết ra ni. A vĩ xả tha. Y hà đà ra ni mục khê. Đạt ma mục khê. Đạt ma ba tra lê.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Có các vị Thiên thần ở phía Nam núi Tuyết giúp thêm sức lực cho những người thuyết pháp, những người siêng tu hành pháp này, những người mong cầu pháp này, những người ưa thích pháp này.

Đức Phật liền nói thần chú:

–Yết rị da năng át tha vi tác nhã nễ. Kiêu xa rị da nộ nghiệt đê. Ô bá da tăng ngật rị tứ đê. Vi ninh mục đê. Phiến đa bát Như Lai vi tác ra nễ. Ô bá ta da xa phiệt đê.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Có các vị Thiên thần ở bờ đại hải, vì nghe pháp nên làm cho các Pháp sư được an lạc. Đức Như Lai vì muốn lợi ích cho họ nên nói câu thần chú này. Thiên Đế Thích cũng có thể truyền cho họ những câu thần chú này. Thần chú đây là những câu có thể nhiếp triệu Đế Thích...

Đức Phật liền nói thần chú:

–Ma khí bát đê. Ma tô mãng đê. Nê bã a ra nhã. Xá chí bát đê. Tát bà a tô ra năng. Niết ra già đa nễ. Mạt nhi sái dã. Tô bát ra đê sắc sĩ đa. Bát ra mãng a ra na nỗ tử. A tố ra năm. Nê phục năm a địa bát thàm. Tát nã. Bồ ra tất ngật rị đồ tứ niết. Nê vi tứ thử bả tế. Phục ta phục tát na. Bồ lãng nại ra đô. Đa bệ tứ a tố ra tát na. Đọa nặc a khát lâm. Đa phục bát thi chủy. Vi đồ dụng tứ đa. Ma ha tố ra. A tố lệ na ra bát ra diển đê. Tị đa đa ra tát đa. Na la địa thâu địa xa. Na mãng bột đà tứ dã. Dĩ át đê sử duệ. Năng ma ngục đa ra. Ma ha dã xá. Nê phục a tố ra tứ danh. Tăng nghiệt ra danh. Bột đà nhiếp đà. A nậu đa la. Thất ra mạt tư. Nê phục vi thế da. Na ma bột đà đê năng mãng tư. Tấn yết ra ma xiển na tư mạt năm. Bột đà nang danh năng phục tứ đa. Vi thế duệ tố. Đa đa nên phục. A tố ra thất giả. Vi ninh đa phạm. Ngật lý đa đê. Ra khát sa nê phục năm. Ma nỗ sa năm. Ra khát sa vĩ na. Dục ế ha.

Đạt ma nể nể thế. Ô đa lang đề. Tô bát ra đề sắc sĩ đa. Ninh ngật lý tứ đa. Đa phược dạ a tố ra. A ra khứ sái ta dục xoa khăn na ra. Nặng già cru bàn tra bộ đa đa nể. Tỳ xá giá na nặng ra đa tha. A giả la tất thả nặng. Bát ra bát đô tứ. Ân na ra ân na ra. Bồ ra tất ngật lý đa. A đề nghiêm tỳ ra. Phiến thẻ giả. A nghiệt ra bỏ lộ sa. Tề vĩ nang. Bát ra nương mạn đô tứ. Nê mặt na ra. Bột địa ma ta tha vi thứ lộ đa. A mặt xả ế ha. Tổ đa ra tứ thị. A ra khát sa mặt na tứ đa. Ta ha tát ra nê đa ra. Tổ mục kê am bá ta lệ. Bát rị phược lý đa. Ô ba muộn nương tát phược cam yết nang. Bồ ra mê tứ đồ tứ danh. Giả ngật rị đảm. A đề bát thi giá. A nỗ bát ra một đa. A giả tổ bát rị đề sắc sĩ đa. Ngật lý chiêm tứ. Cừ xá lam bố ra mê. Ma nộ thế số. Mang tứ bát đề. Bồ ra phược hư mâu tứ. Nê phược nẫm. Bồ thế án đề. Đáp phược mang nộ sá. Bột đà tứ dã ngật rị đắc phược. Tát đắc ca lam. Bồ xà bệ sát đề. Đế mặc hô. Ma ha phược măng ninh. Vi giả lam bá phược nan giả. Tổ thứ bá đề. Nê phược lai dã tứ. Mãng địa dã tứ thị. Dã khứ số tứ bá lý phược lý đồ. Bát ra lam ma. Ha rị ma hồng giả. Đa phược tứ ca. Vi xá na a ngật ra phược tứ. Ta đa đề ma đề. Tô ra đa bát ra đề. Ta ra đa ta đa tha. Bát ra bộ tất kiến đà. A nể ra giả măng ra giả. Ma ha ma nghê. Ma ha tát kiến đà. Ma ha kế đô. Tổ bát ra địa giả. Ma ha ma ra. Ế đế dục xoa. Ma ha đế nặc. A ra khát sần đề bá phược nam đa phược. Ma hộ dục xoa bát rị phược lộ. Duệ na thâm bá tứ phược ta phược. Ma tổ tát phược phược tổ đề nặc. Ma ha đế nặc ma ha ngưỡng nể. Ma ha bát ra ha ra nộ chế phược. A vĩ tứ ta na gia đa thế phược giả. Tổ danh rô mộ ra đà nể. Đa phược phược ta phược. Tát phược nê phược. Bồ ra tất ngật rị đồ. Thứ bà đề. Bà phược nặng ô bà ta. Bát ra ma muộn giả tứ. Đề nặc ta.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Thần chú này là những câu có thể nhiếp triệu Thiên đế... Nếu các Bồ-tát hướng đến Bồ-đề, sau đó vì nhiếp thọ chúng sinh mà an trụ trong nhiếp pháp, do thần chú trên đây nên sẽ được Thiên đế Thích... truyền thọ các câu thần chú.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Gì là những câu có thể nhiếp triệu Tứ Thiên vương và các quyền thuộc?

Đức Phật liền nói kệ:

*Dạ-xoa không giận nã  
Người tu tập pháp này  
Trưởng tử vua Đa Văn  
Cha con đều cung kính.  
San-xà-già, Dạ-xoa  
Các đoàn quân lữ mạnh  
Thường ủng hộ những người  
Nơi pháp này ưa thích.  
Trì Quốc đại thân vương  
Hằng đem quyền thuộc theo  
Thường ủng hộ những người  
Khéo diễn thuyết pháp này.  
Quyền thuộc thần Xú Mục,  
Tự mình và quân chúng  
Tất cả sẽ ủng hộ  
Người tu tập kinh này.  
Tăng Trưởng đại Thiên vương  
Quyền thuộc và quân lữ  
Đều thường theo vệ hộ  
Người ưa thích pháp này.*

*Thần La-sát Tràng Phan  
La-sát Đại Tràng Lục  
Đều ở tại phương Đông  
Nhiếp vào câu chú này.  
Tự mình và quyền thuộc  
Thường gần gũi thủ hộ  
Người đọc tụng thọ trì  
Pháp môn thậm thâm này.  
Thần Hề-ly-mạt-đề  
Lam-bà, Tỳ-yết-giá  
Và thần Tát-đà-đa  
Đồng ở tại phương Nam  
Hầu hạ Thiên đế Thích  
Đều nhiếp trong chú này  
Thường giúp thêm tinh lực  
Cho người trí thuyết pháp.  
Và các thần La-sát  
Kiếm-ly, Tam-mật-đa  
Cùng Già-la-hệ-sí  
Với thần Mật-thất-đa  
Đồng ở tại phương Tây  
Thần chú này nhiếp đến  
Tất cả thường ủng hộ  
Người thuyết pháp rõ nghĩa.  
Và các thần La-sát  
Thật Đế, Hữu Thật Đế  
Tin sâu nơi pháp này.  
Đồng ở tại Bắc phương.  
Vì muốn họ ủng hộ  
Phật nhiếp họ vào đây  
Do oai lực Như Lai  
Đều chấp tay mà đứng.*

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là những câu có thể nhiếp triệu Tứ Thiên vương, các quyền thuộc và hàng thị tùng.

Đức Phật liền nói thần chú:

–Tán ninh vi xá nễ. Ma ha tát lê. Ma ha yết nễ. Ma ha yết nhã nễ. Bát ra bộ đa vi thệ duệ. Đà phược xá a nghiệt ra. Ô bá phược tác nễ. A nễ lã tể năng đô ta ha. Năng năng phiệt nang nại xa nễ xá. Chiết đỏa rị lộ ca bá ra nễ. Đồ tứ minh ra nhã năng ô chiết tha. A phệ thiết na. Y ha tát mạn phược ha ra thá. Vật ra thệ ninh tiết ra ha. Tát mê chiết đột địa xá.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Những câu gì có thể hàng phục ma Ba-tuàn? Ông nên lắng nghe nghĩ kỹ.

Đức Phật liền nói thần chú:

–Mật đề lệ. Mật đa ra phược đề. Ca lộ ninh. Ca lộ năng phược đề. Vi bộ đề. Vi bộ đa phược đề. Bát ra mâu chiết nễ. Bát ra mâu chiết năng phược đề. Ngật rị đa ngật rị đa phược đề. A nô nghinh danh. A nô nghinh mãng phược đề. Ô bá đa xiết na nễ. Già ma vi phược

nhương nễ. Để rị sắc nằng ta mâu, châu sát nễ. Nễ tiết rị tứ đa mang ra phược lam. Ôn đa ra nang phược đễ. Bát ra đễ dữ đa ra phược đễ. Ô bé khứ sa nô ta tứ đễ a lam ma nang vi thâu đà nễ. Ninh na ra xá nằng. A tam mộ ha nễ. Nễ sắc tra bát ra bán giả ninh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là những câu chú hàng phục ma Ba-tuần. Do những câu chú này, Thiên ma và ma quân không có cơ hội quấy nhiễu.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Gì là những câu có thể nhiếp triệu Đại Phạm thiên? Ông lắng nghe và nghĩ kỹ.

Đức Phật liền nói thần chú:

–A địa bát đễ. Ma ha tát tha nằng phiệt đễ. Ta phược viêm ngật rị đa. Tát tha nằng danh đễ. Nằng nằng ma hộ vi vĩ đà. Bát ra đễ dữ bá tát tha nằng già là nằng. A địa già tát tha nằng bát đễ. Thứ đà tát tha nằng tiết đễ. Ta hàm bát đễ. A địa yết lằng đa. Vi thứ đà nằng. Thứ bà bát rị. Bát ra thứ bá địa mục đa. Bát ra bột đa thất rị đa. Nễ phược ta nang. Bát ra bộ đa. Bát ra bá. Nễ tiết ra khê đa giá ma. Ta phược tát đễ già ma. Bát ra đễ dữ bá tát tha nằng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là những câu có thể nhiếp triệu Đại Phạm thiên. Do thần chú này, Đại Phạm thiên có thể truyền thọ cho những người thuyết pháp cả văn cú phạm hạnh thanh tịnh viên mãn.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Gì là những câu Pháp quang minh của Tịnh cư thiên? Ông lắng nghe và nghĩ nhớ kỹ.

Đức Phật liền nói thần chú:

–Vi thâu đà nằng phược đễ. Án đễ ma già rô nễ. Già ma ma phược. Ô ta đả nễ. Bát ra niết danh đa nễ. Bát rị diễn đa. Bát ra đễ dữ ba tát tha nằng bát gia. Phược ta nằng. A lại da vi thâu đà nễ. A nương bát diễn đa già ra nễ. Án đễ ma nễ xá. Bát ra đễ dữ bá tát tha ninh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Do thần chú này, chư Thiên cõi trời Tịnh cư có thể truyền thọ những pháp tạng của Như Lai cho các Bồ-tát.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Với các Thiên vương, Nhân vương, A-tu-la vương, Ca-lâu-la vương, Long vương, hoặc những hàng quý thần oai đức lớn, hoặc oai đức nhỏ, không luận tin hay chẳng tin, Như Lai đều truyền thọ câu Đà-la-ni, làm cho những người đã tin được thêm lớn lòng tin đối với pháp này, những kẻ không tin thì mặc nhiên bỏ đó, chẳng cho họ nói năng, cãi cọ. Lúc diễn thuyết pháp này, nếu có ai đến làm chướng nạn, do thần chú này thì đều hàng phục.

Trong đây gì là những câu thần chú có thể nhiếp thủ người có lòng tin?

Đức Phật liền nói thần chú:

–Ngu rô nã lê. A giả bát lệ. Ta phược tỳ niết ha ra. Cú mặt nê. Niết nương nằng bát ra đễ vi rô dị ninh. Chỉ đa san giả nằng nễ. Chỉ đa bát rị yết danh. Chỉ đa tam bát ra ta nã nễ. Ma nằng tứ dã. Ha rị sái già ra nễ. Vi nương nằng tứ da. A nô ta phược đễ. A nô đạt ma nô bé khứ sái ninh. Tứ đô san na rị xá nễ. Đa tha a khứ sát ra bát na. Niết nê xá. Thâu địa đa phược đễ. Dã tha tiết đa. Dã tha nô cú lợi bá ma. Ô bán măng niết nê hiệp. Vi thứ địa đa. Đát đa ra già lê. Nằng giả yết đáp vi diêm. Tam bát ra ta na át tha đố ta ma. Dã tha nô cú lại giả mục khê. Ô ba tăng hạ ra dụ nễ xá. A xá da tứ dã. Vi thứ địa gia. Dã tha thứ địa đễ. La khứ sái nằng la khứ sái nễ. La khứ sái nằng phược đễ. La khứ sái nang vi thâu đà nễ. Bát ra đễ phệ đà át tha. San na rị xá nễ. Cú xá ra mạo tha tác mê. Ha. Bát ra vi giả duệ. Ta ma ta ra nễ. Ngật rị đa nô a ra khứ sử. Tát đễ dã át thê. Tát đễ dã nẳm. Tó vi thâu địa đễ.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trên đây là những câu nhiếp thủ người có lòng tin thanh tịnh và cũng có thể truyền trao nghĩa lành cho Pháp sư diễn thuyết pháp này.

Như Lai lại nói những câu nhiếp phục người chẳng tin.

Đức Phật liền nói thần chú:

–Khứ sái mê. Khứ sái ma phược đê. Mê đa ra bát rị yết ma. Bát ra đê giữ ba ta tha ninh. Già lồi nang bát ra đê lã ta. Tứ đa nỗ kiếm ba. Tán nặc nằng nễ. Tăng yết ra ha phược tát đố. Tứ đa phược tát đố. Tán na ra xá nễ. Bát rị phược nặc nễ gia. Phược nặc nễ. Ky ba dương đa ra. Tê phược nễ. Nằng đát đa ra nê thế tát tha đấp vi gia. Dã đa ra vĩ yết ra ha phược đê nộ. Tát ma tiết lãng đà. Bát ra na lã nễ. Ô ba giá ra san na rị xá nễ. Nễ xá ra dạ vi thứ đà nễ. A đa ma nộ già danh. Bát ra ô ba tăng ha la nễ. Niết danh đa nễ. A nộ ra khứ sa. Bát ra đê giữ ba ta tha ninh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là những câu điều phục người bất tín, chẳng cho họ tạo những lỗi ác, bằng không họ còn ganh ghét pháp lành, huống là đối với pháp vô thượng này. Cho nên Phật vì diệt tất cả những lỗi ác và đoạn trừ tất cả phiền não mà nói câu chú này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai thấy chúng sinh, những kẻ không có lòng tin thanh tịnh, hoặc muốn tranh đấu, hoặc muốn tổn hại, hoặc muốn não loạn, mà họ đến gần Như Lai. Như Lai liền biết tâm niệm của họ, theo căn cơ của mỗi người, Như Lai dùng các pháp môn làm cho họ được giác ngộ, cho họ hết những ý nghĩ chướng lành mà phát khởi các căn lành.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai an trụ trong mười tám pháp Bất cộng, có thể khéo rõ biết tâm hạnh của chúng sinh và rõ biết những phương pháp để nhiếp độ.

Những gì là mười tám pháp Bất cộng của Phật?

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Từ lúc thị hiện chứng Vô thượng Bồ-đề cho đến nhập Vô dư Niết-bàn, trong thời gian đó Đức Như Lai trọn không làm lỗi, không lời thô bạo, không quên mất niệm, không có chẳng trách xả, không các thứ tưởng, không có tâm chẳng định, tinh tấn bất thoái, niệm bất thoái, chí nguyện bất thoái, đẳng trì bất thoái, tuệ bất thoái, giải thoát bất thoái, giải thoát tri kiến bất thoái, tất cả thân nghiệp hành động theo trí tuệ, tất cả ngữ nghiệp nói năng theo trí tuệ, tất cả ý nghiệp là trí tuệ, tri kiến về quá khứ, hiện tại và vị lai đều không trụ trước, không chướng ngại.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Vì Như Lai thành tựu mười tám pháp Bất cộng này nên vô lượng tri kiến thấy đều thành tựu, có thể khai thị diễn thuyết pháp môn thanh tịnh Đà-la-ni này, làm cho những hữu tình bất tín sinh lòng tin thanh tịnh. Làm cho người đã tin được trí thanh tịnh nơi pháp môn này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Theo chỗ ưa thích, Như Lai dùng các thứ ngôn ngữ để phân biệt giải thuyết môn Đà-la-ni này, nhưng chẳng thể nói được một phần trăm về lý nghĩa dứt nghi của môn Đà-la-ni này, cho đến trăm ngàn muôn ức phần cũng chẳng nói được một. Vì pháp môn này là môn vô lượng, là môn chẳng nghĩ bàn, vì môn này có thể được Nhất thiết chủng trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay Như Lai dùng vô lượng danh ngôn vì các ông mà khai thị diễn thuyết pháp môn này, muốn cho các ông rõ biết khắp vô lượng môn, được Đà-la-ni.

Đức Phật liền nói thần chú:

–Đát diệt tha a rị duệ. A rị gia phược đê. A rị gia nỗ yết đê. Nễ đà ninh. Nễ đà nằng phược đê. Phược đố bát đa danh. Phược ra đố ky xiết nã già la nễ. A già xá vi thâm đà nễ. A nộ khứ sát ky nễ. A ninh khứ sát ky nễ. A vi tiết đa bát ra danh. A nộ bá tiết đê nễ. Niết bạn nằng bát tha vi thâm đà nễ. Vi gia ba nễ khứ sử bát đê. A nộ bá na. Ninh lộ đà bá ra danh. Tát phược nhượng niết bạn nằng. Ninh ba ra xá ninh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là ấn Đà-la-ni, câu có thể thanh tịnh, câu danh thuyết

đặc biệt khác lạ.

Do thọ trì pháp môn Đà-la-ni này, dùng công dụng ít mà có thể chứng Bồ-tát vị, được sai biệt diệu trí và gần đại Bi. Do rõ biết nghĩa nên chứng ngộ được Nhất thiết chủng trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Câu Đà-la-ni này là đại lương được vì có thể phá trừ được các trọng bệnh. Lại có thể trừ diệt vô minh, vô trí, những chướng rất tối tăm. Thuận với minh pháp mà chuyển viên mãn.

Thuận minh pháp gì mà chuyển viên mãn? Nghĩa là vì thuận với minh pháp nên trí viên mãn, mà có thể hiện tiền chứng được trí Túc mạng minh. Vì thuận với minh pháp nên trí thiện xảo, mà được trí Thiên nhãn minh. Vì tùy thuận minh pháp nên xa lìa các phiền não, mà hiện tiền chứng được trí Lưu tận minh. Do đây lại có thể thành tựu tất cả pháp môn Ba-la-mật-đa cho đến Nhất thiết chủng trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông xem Như Lai có thể khéo thuyết pháp rộng lớn như vậy, khéo viên mãn những phương tiện thiện xảo như vậy.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai thành tựu đại trí như vậy có thể khéo trụ nơi Nhất thiết chủng trí, mười Lục, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng. Đây là bảo tạng vô thượng kết tinh của những căn lành đã tu từ vô lượng, vô số ức kiếp. Do đó nên khéo an trụ được nơi những pháp môn này. Nay Như Lai vì các ông khai thị diễn thuyết pháp môn thanh tịnh Đà-la-ni này, để được thành thực Phật pháp.

Nếu có thiện nam, thiện nữ nào phát tâm cầu đến đại Bồ-đề mà muốn tu học theo Phật, muốn ủng hộ Phật pháp, muốn thọ trì vô lượng Pháp tạng của Phật, đối với pháp này phải siêng tu tập chẳng phóng dật, chẳng tham đắm chấp trước nơi ba cõi, phải khéo gia trì Nhất thiết trí, khéo tu tập những phương tiện thanh tịnh nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức, với Thật để siêng tu tập thanh tịnh, trong các pháp phải thích cầu trí tuệ thanh tịnh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Vì nội tâm thanh tịnh nên tất cả pháp thanh tịnh; vì nội tâm thanh tịnh nên tất cả pháp tịch tĩnh; vì nội tâm tịch diệt nên tất cả pháp tịch diệt; vì nội tâm không chấp giữ nên tất cả pháp không chấp giữ; vì nội tâm chẳng trụ nên các pháp chẳng trụ; vì nội tâm diệt nên tất cả pháp diệt; vì nội tâm không tạo tác nên tất cả pháp không tạo tác; vì nội tâm không đến không đi nên tất cả pháp cũng không đến không đi.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Những pháp môn này làm cho các Bồ-tát nội tâm được thanh tịnh. Vì bản tánh tất cả pháp là không phân biệt nên nội tâm cũng chẳng khởi phân biệt, nhưng có thể thọ trì môn thanh tịnh Đà-la-ni, rời bỏ tham lam, sân nhuê, cống cao; được chư Phật khen ngợi; làm Pháp chủ vô thượng tối thắng của chúng sinh. Sẽ có thể chứng được trí thanh tịnh, biện tài không ngăn ngại, nơi tiền hậu tế được trí thanh tịnh, có thể biến ký biệt nhưng hay tùy niệm theo tánh trung đạo và có thể chứng được Vô sinh pháp nhẫn, có thể chứng đạt tánh duyên khởi nguyện thù thắng, có thể thanh tịnh các nguyện hạnh, có thể khắp thọ trì tất cả pháp bất cộng, lời nói ra đại chúng đều tín thọ, có thể chuyển đại pháp luân.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Do được Đà-la-ni nên các Bồ-tát quyết định sẽ chứng Vô sinh pháp nhẫn, được tất cả pháp trí thanh tịnh, nghĩa là tất cả pháp không sinh không diệt. Tất cả pháp này đều ở trong môn diệt hoại, môn diệt hoại này đồng là tướng không sinh, đã là không sinh thì không diệt. Quán sát như thật vậy rồi, Bồ-tát đối với tất cả pháp xa lìa tất cả tướng. Đã lìa tướng thì chẳng chấp trước, chẳng hý luận.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là các Bồ-tát dùng trí vô sinh khéo quan sát mà có thể chứng nhập các môn Đà-la-ni này, do đây mau chứng được Vô sinh pháp nhẫn, biện tài không ngăn ngại.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này nói kệ rằng:

*Nếu pháp hư vọng sinh  
Sinh xong tất diệt hoại  
Các pháp chẳng phải có  
Nắm lấy được cái gì?  
Các pháp chẳng phải có  
Không có không thể lấy  
Pháp chẳng thể nắm bắt  
Thì nắm lấy nơi đâu?  
Nếu chẳng rõ các pháp  
Tự tánh chẳng thể đắc  
Người này duyên theo tướng  
Chẳng được Đà-la-ni.  
Các pháp như hư không  
Nên diễn thuyết khai thị  
Hư không và khai thị  
Cả hai không sở hữu.  
Hai thứ này đã không  
Các pháp cũng là không  
Hiểu pháp được như vậy  
Người này được Tổng trì.  
Rõ biết không khởi đầu  
Chẳng phân biệt giữa, sau  
Các pháp rời phân biệt  
Tất cả đều là không.  
Nếu đã không cứng thật  
Chẳng thật chẳng phải có,  
Y chân lý các pháp  
Nắm lấy đâu thể được!  
Rõ các pháp như vậy  
Tự tánh không sở hữu  
Nay Phật lược nói họ  
Được Tổng trì thanh tịnh.  
Các pháp như hư không  
Cũng rỗng đồng hư không  
Dùng tuệ thường quan sát  
Người này được Tổng trì.  
Các pháp không sở hữu  
Chẳng sinh cũng chẳng khởi  
Không có không thể lấy  
Thế nào nắm lấy được?  
Tất cả pháp vô tướng  
Tự tánh không hý luận  
Tất cả đều là tướng  
Thuyết pháp không sở hữu.*

Nếu hiểu được như vậy  
Đúng thật lý các pháp  
Người này không phân biệt  
Mà là nắm lấy được.  
Tự tánh của các pháp  
Vì không nên chẳng được  
Rõ nghĩa không sở hữu  
Người này được Tổng trì.  
Nếu quán sát như vậy  
Không nhiễm tất cả pháp  
Trí không không phân biệt  
Người này nắm được pháp.  
Nghĩa không, nghĩa vô thường  
Nghĩa yếm ly, nghĩa khổ  
Nếu dùng tuệ hiểu rõ  
Người này trí thêm lớn.  
Hiển nói không chấp giữ  
Nghĩa Niết-bàn như lý  
Kiên tâm không phân biệt  
Cũng chẳng phân biệt pháp.  
Do đây nhận rõ được  
Các pháp chẳng bền chắc  
Là không, không chấp giữ  
Tịch tĩnh, không, khó thấy.  
Hiểu pháp xong diễn thuyết  
Diễn thuyết không phân biệt  
Không đắm, không phân biệt  
Trì được pháp môn này.  
Nếu hiểu pháp tướng rồi  
Rõ được là không tướng.  
Người này nơi các pháp  
Chẳng có tướng xả ly  
Người này rõ được nghĩa  
Pháp của Phật đã nói  
Nghĩa lý rất bí mật  
Người này hiểu theo Phật.  
Nếu quán sát đúng lý  
Tất cả pháp vô lượng  
Xa lìa các số lượng  
Hiểu được nghĩa lý này  
Nếu quán sát các pháp  
Không danh và không tướng  
Rõ thấu được nghĩa này  
Trí người này thêm lớn.  
Các nguyện đều thù thắng



Theo đúng lý quán niệm  
Các nguyên và các sắc  
Không trụ, chống người ấy.  
Rõ nghĩa pháp môn này  
Quán sát được đúng lý  
Trong nghĩa lý các pháp  
Người này không nghi hoặc.  
Nếu dùng tuệ quán sát  
Tướng của tất cả pháp  
Quyết định hiểu rõ đó  
Người này chứng vô tướng.  
Đối với nghĩa lý này  
Hiểu rõ khéo an trụ  
Được vô úy như vậy  
Mau chứng được Phật pháp.  
Chẳng hý luận nơi pháp  
Bình đẳng không phân biệt  
Tương ưng hiểu pháp rồi  
Không làm nghĩa yếm ly.  
Tịch diệt không phân biệt  
Tịch tĩnh dứt các uẩn  
Bình đẳng với các pháp  
Được biện tài đúng lý.  
Tu tập được Từ bi  
Lợi ích các chúng sinh  
Khéo tương ưng an trụ  
Hiểu được đạo Vô thượng.  
Nếu rời tướng chúng sinh  
Hiểu được pháp vô ngã  
Cùng nghĩa không hý luận  
Thật lý chẳng hý luận.  
Nếu nghe pháp này rồi  
Được lòng tin thanh tịnh  
Người này sẽ gặp Phật  
Di-lặc Lương Túc Tôn.  
Họ làm ta vui mừng  
Ở trong chúng hội này  
Nghe hiểu được pháp đây  
Làm được bậc Hiền thiện.  
Người kính mến Như Lai  
Thì sẽ không phá hoại  
Do nghe được pháp này  
Được bậc Hiền thiện mến.  
Nếu ở trong Hiền kiếp  
Muốn được thấy chư Phật

Tu học pháp môn này  
Chư Phật đều hoan hỷ.  
Muốn thấy Vô Lượng Thọ  
Cùng Phật A-súc-bệ  
Oai quang đại danh xưng  
Phải học pháp môn này.  
Nếu muốn thành Bồ-đề  
Pháp tịch tĩnh tối thắng  
Hoặc cầu ngôi Chuyển luân  
Phải học pháp môn này.  
Nếu muốn cầu Vô thượng  
Môn thiện xảo Tổng trì  
Phải học pháp môn này  
Tinh tấn chớ phóng dật.  
Nếu muốn thành nguyện lớn  
Rộng tối thượng thù thắng  
Cầu chứng được Bồ-đề  
Pháp môn này phải học.  
Pháp môn Đà-la-ni  
Phật nói trong kinh này  
Là ấn pháp vô thượng  
Khai thị được các pháp.  
Thật nghĩa trong các pháp  
Dùng Tổng trì khai thị  
Pháp môn hư không này  
Giải quyết nghĩa vô biên.  
Pháp này khai thị được  
Những thiện pháp đã nói  
Nghĩa Tổng trì thiện xảo  
Do sức Đà-la-ni.  
Tổng trì là trí tuệ  
Trì được tất cả pháp  
Nghĩa Tổng trì thiện xảo  
Dùng tuệ rõ biết được.  
Nơi đây giải thích nhiều  
Đã nói rõ Phật pháp  
Dùng nghĩa để khai thị  
Đạo Bồ-đề vô thượng.  
Trí sai biệt thiện xảo  
Chính khai thị pháp này  
Nếu học tập pháp này  
Chúng Bồ-đề vô thượng.  
Khai thị văn pháp này  
Pháp môn lành vô thượng  
Được trí phương tiện rồi

Nên diễn thuyết pháp này.  
Chưa từng nói chúng tánh  
Vô thượng của các pháp  
Nơi nghĩa này phải học  
Khai thị pháp cam lộ.  
Người trí nếu muốn cầu  
Trí vô ngại của Phật  
Nếu học tập nghĩa này  
Sẽ được trí vô thượng.  
Ta ở trong quá khứ  
Vô lượng, vô số kiếp  
Nếu chẳng học pháp này  
Đã chẳng chứng tịch diệt.  
Do ta từng cúng dường  
Vô lượng trăm ngàn Phật  
Do đây rõ biết được  
Diễn thuyết pháp vô thượng.  
Ta vì các chúng sinh  
Làm vô biên lợi ích  
Các ông cũng nên làm  
Sẽ được Tổng trì này.  
Nếu có thể rõ biết  
Pháp ấn Đà-la-ni  
Người trí do một câu  
Vào được pháp môn này.  
Trí tuệ Phật vô thượng  
Cũng không có số lượng  
Do Phật đủ trí tuệ  
Khai thị được pháp này.  
Người trí cầu nơi đây  
Liên rõ nghĩa Bồ-đề  
Nghĩa của pháp môn này  
Nên học pháp vô úy.  
Người trí nếu muốn cầu  
Tánh trí tuệ rộng lớn  
Tôn trọng cung kính Phật  
Phải học pháp môn này.  
Nếu muốn chuyển pháp luân  
Và thổi pháp loa lớn  
Người trí đúng chân lý  
Cần học pháp môn này.  
Nếu muốn phóng quang minh  
Soi khắp vô biên tế  
Lúc mong cầu Phật pháp  
Phải học đúng pháp này.

Với trời, người, thế gian  
Nếu muốn làm thượng thủ  
Phải cần học kinh này  
Quyết định tất cả pháp.  
Muốn cầu trí rộng lớn  
Phát khởi các công đức  
Thích cầu trí tuệ Phật  
Phải học theo pháp này.  
Muốn học theo pháp môn  
Thích cầu trí tuệ Phật  
Vô thượng không hý luận  
Phải học nghĩa lý này.  
Nếu muốn thích khai thị  
Vô ngại trí thuyết pháp  
Tu học pháp này rồi  
Sẽ nói pháp cam lộ.  
Nếu muốn soi muôn ức  
Vô lượng, vô biên cõi  
Người này phải khéo tu  
Giáo pháp của kinh này.  
Pháp môn vô thượng đây  
Trừ sạch được các pháp.  
Trong kinh này đã nói  
Tất cả pháp thanh tịnh.  
Đấng chứng trí Thế Tôn  
Diễn thuyết pháp rộng lớn  
Vì Bồ-tát mà nói  
Kinh này là vô thượng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Do đây nên Bồ-tát sau khi ưa thích giáo pháp này rồi, vì nhiếp thọ pháp này cho được dài lâu, lại vì thương xót chúng sinh, nên biên chép, thọ trì, đọc tụng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu có người được nghe pháp này, thường có quan niệm kính mến Như Lai, những người này sẽ được vô biên Pháp tạng của Như Lai, sẽ được các môn Đà-la-ni và đầy đủ biện tài, mau được tự tại đối với tất cả pháp, sẽ nhiếp thọ đầy đủ Phật độ trang nghiêm chẳng nghĩ bàn, chúng Bồ-tát và chúng Thanh văn cũng chẳng nghĩ bàn.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu các Bồ-tát an trụ nơi tất cả pháp không hý luận do môn Đà-la-ni thanh tịnh nên các pháp môn đó thường được hiện tiền, nhiếp thọ được công đức thù thắng chẳng nghĩ bàn.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là pháp thanh tịnh Đà-la-ni thứ ba.

Thời kỳ sau đây, nếu các Bồ-tát muốn theo Phật để học pháp môn Đà-la-ni này, thì phải gần gũi bạn lành, lánh xa bạn ác, ủng hộ các pháp môn này, trọn đời thọ trì pháp ấn thanh tịnh Đà-la-ni, dù phải bỏ thân mạng.

Ví như trăng tròn đêm rằm tháng tám chiếu sáng rực rỡ hơn tất cả các vì sao. Ba pháp ấn Đà-la-ni này nhiếp thọ tất cả pháp môn cũng như thế. Trong tất cả Khế kinh, pháp này quang minh tối thắng bậc nhất. Các Bồ-tát do tôn trọng pháp môn này nên được vô lượng

biện tài. Vô lượng biện tài đây chính là không phóng dật. Những gì là không phóng dật? Nghĩa là nơi những pháp này tư duy quán sát đúng như lý, chẳng sinh vọng niệm, do đây có thể làm cho trí nhãn được thanh tịnh. Các Bồ-tát tinh tấn cầu sự không phóng dật thì phải khéo tu tập pháp môn này. Vì muốn cho pháp này được dài lâu, nên tâm thường khiêm hạ tôn trọng chánh pháp, biên chép quyền kinh chẳng rời nơi tay. Thấy người có chí mong cầu pháp này, phát tâm hướng đến đại Bồ-đề, thì phải vì họ mở bày diễn thuyết, bảo họ đọc tụng biên chép, đúng theo nghĩa mà giải thích cho họ, chẳng nên ẩn giấu pháp môn của mình đã thọ trì. Phải nguyện cho chúng sinh được Phật pháp vô thượng này, phải làm cho tất cả chúng sinh thường chẳng khuyết giảm các Phật pháp. Các Bồ-tát này chẳng keo kiệt pháp, thường thích đem ban bố cho người, nơi nghĩa lý chẳng giấu giếm, đều vì người diễn giải, không có chút pháp gì mà chẳng mở bày.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Vì an lạc lợi ích các chúng sinh, các ông phải thọ trì pháp môn thanh tịnh Đà-la-ni này.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Tôn giả A-nan-đà:

–Ông nên thọ trì pháp môn này. Hàng đệ tử kính thờ ta, cũng phải thọ trì kinh điển này.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do thần lực của Phật, con đã thọ trì. Do con thành tựu pháp môn này nên vô lượng pháp môn đều được hiện tiền.

Đức Phật nói:

–Đúng như lời ông! Này A-nan! Do oai lực của Phật và vì pháp môn này thanh tịnh rộng khắp, nên những người thọ trì pháp môn này, những người gần gũi ta thọ trì được pháp này, thì vô lượng pháp môn đều được hiện tiền. Do đây nên ông phải thọ trì vô lượng Pháp tạng của Như Lai.

Lúc Phật nói pháp này rồi, trong pháp hội, vô lượng Bồ-tát chúng được Đại pháp quang minh. Do được pháp quang minh nên vô lượng pháp môn của chư Phật nói đều được hiện tiền, được gần Nhất thiết chủng trí, được thành tựu những nguyện cầu thù thắng trang nghiêm.

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông xem bản tánh của các pháp rất sâu như vậy. Như Lai có thể ở nơi pháp không danh tướng mà diễn thuyết danh tướng, lại có thể mở bày bản tánh của các pháp, lại cũng trừ sạch làm cho được thấy thanh tịnh. Dù nói các pháp nhưng không pháp gì là có thể nói và cũng không có người nói.

Này A-nan! Nếu có thể quán sát pháp tánh như vậy thì có thể phát sinh được vô lượng trí tuệ.

Lúc Phật nói pháp này, vô số Bồ-tát chúng Vô sinh pháp nhãn, vô lượng chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Trong a-tăng-kỳ kiếp về sau sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lại hay có vô lượng biện tài.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn gia trì môn Đà-la-ni này, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới của chư Phật. Do ánh sáng này, các Bồ-tát ở các thế giới kia đều được nghe môn Đà-la-ni này và được thành thực pháp phần Bồ-đề. Trong những thế giới đó lại có vô lượng chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Lúc đó tất cả chúng sinh đều được an lạc.

Chư Thiên rưới hoa trời, ở giữa đại hội xướng lên rằng: “Nguyện tất cả chúng sinh đồng được Phật tuệ.”

Bồ-tát Vô Lượng Biện Tài bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp môn này tên gọi là gì? Chúng con phải phụng trì thế nào?

Phật bảo Bồ-tát Vô Lượng Biện Tài:

–Pháp môn này hiệu là Đà-la-ni Vương, cũng gọi Đà-la-ni Ân, cũng gọi là Tam Phẩm Nhiếp Trì Thiện Xảo. Các ông phải phụng trì. Đây là pháp môn thiện xảo vô biên biện tài nhiếp tất cả nghĩa. Nhờ pháp môn này mà chiếu rõ được tất cả pháp, dứt tất cả nghi, do vậy các Bồ-tát phải phụng trì pháp môn này.

Lúc bấy giờ vì cúng dường pháp nên tất cả đại chúng dùng hoa năm sắc rải lên Đức Phật.

Đức Phật nói kinh này rồi, các vị Đại Bồ-tát, toàn thể chúng hội và trời, người, tám bộ chúng, nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng, tín thọ phụng hành.

